

Bảo Ninh

Hà Nội lúc không giờ

Năm rồi trong cơ quan nhiều người xây nhà riêng và đều dốc lực hoàn thành để kịp nhập trạch trước Tết Nguyên đán. Chuyển vào nhà mới tầng cao phòng rộng lại có tường bao cách biệt với đời y như thể chuyển sang một thời đại khác. Thế nhưng, như tôi, tuổi đã chùng này còn thời nào nữa ngoài thời đã qua.

Mà run rủi làm sao nhà mới lại về cùng phố với ngôi nhà thơ ấu. Xưa nhà số bốn, giờ trăm lẻ hai, hai đầu phố. Tết đầu tiên nhà mới thời tiết lại cũng hết tiết trời cái Tết cuối cùng ngôi nhà xưa. Cũng là một tháng chạp chỉ hăm chín ngày, và cũng gần suốt cả tháng nắng nôi tựa như mùa hạ, đào Nhật Tân nở tung hết cả, rồi cũng gió bắc lùa về đến trước ngày cúng ông Táo. Trời rét đậm, một đợt giá rét dài đến thâu Rằm. Theo trí nhớ nhiều người thì hình như trong vài chục năm qua chẳng có một đầu xuân năm mới nào rét ngang Giáp Thìn Tết ấy, cho tới Mậu Dần này. Có lẽ cho "bầy lũ anh em nhà chúng mày".

Bọn nhãi xuýt xoa vui sướng chào đón quà của chị. Chúng lập tức chiến đấu với rổ tánhững dâu đậu. Ban ngày đã ít có mặt ở nhà, canh khuya còn đẩy cửa ra phố.

Phố dài, nhiều cây, nhưng ngày trước từ cuối phố vẫn có thể nghe thấy tiếng leng keng và thấy được thoáng bóng tàu điện chạy ngang qua ngã tư đầu phố. Bây giờ, đứng trên tum nhà ba tầng mà chịu không thể nhìn với qua được tường nhà bên cạnh. Ngày trước, đoạn cuối phố này chẳng nhà cửa gì, đất rộng pho mặc cho cỏ dại và ma trôi. Nay đất chẳng còn, chỉ những nhà lầu là nhà lầu, bê bê bê-tông, tôn, thép, nhôm, kính. Cũng là tất nhiên thôi, đã ba mươi tư năm rồi còn gì, ngày ấy với bây giờ. Mà nói gì tới chừng bấy thời gian. Mới đây, để dựng một phim nhiều tập về Hà Nội buổi đầu Đổi Mới, nhà đạo diễn, một nghệ sĩ ưu tú, đã phải kéo bầu đoàn sang thị xã Bắc Ninh mượn cảnh, nhưng mà rồi Hà Nội trong phim tuy đã được hóa trang khéo vẫn chẳng na ná nổi Hà Nội, dù là Hà Nội của những năm chỉ vừa mới đó. Huống hồ Hà Nội Tết Giáp Thìn. Cái mùa xuân năm nao xa lắc xa lơ thời trước chiến tranh ấy đã ra ngoài mọi trí nhớ, và không một giấc chiêm bao nào còn có thể với tay về.

Nhưng mà dù vậy, Hà Nội mùa xuân đó vẫn đâu đây trong trời đất và vẫn thường nhập hồn về với mùa xuân của thành phố hôm nay vào đúng những nửa đêm, lúc không ngờ. Người bộ hành đang dạo bước dọc canh khuya, lẳng lặng rẽ khỏi đời thực, âm thầm đi lẫn vào sự vật của những ngày xưa kia. Chỉ là từ bên này

đường sang bên kia đường thôi mà đã đi lùi về tận những năm
nào năm nào.

*

Năm ấy, bao nhiêu sương giá và rét mướt mùa đông như thu cả
vào hạ tuần tháng chạp ta. Năm cùng tháng tận trời rét căm căm.
ở các phố xa trung tâm mới chừng sau tám giờ tối đã chẳng còn
mấy ai ra khỏi nhà. Dưới ánh đèn đường chỉ những gió lùa và lá
rụng. Loáng thoáng những chiếc xe đạp ruổi thật mau. Lác đác
những người đi bộ đang rảo bước. Xe điện các chuyến khuya hầu
như chạy sông, toa trên toa dưới hành khách chẳng tày một
nhúm.

Nhưng giữa lạnh lẽo của đêm đông vắng lặng đã lắng nghe xôn
xao mùa xuân đang về trong thành phố. Cành đào trên tay một
người qua đường. Chậu quất chở sau một chiếc xe đạp. Lộc nỡn
nhú trên tán bàng trụi lá. ở ngoài đêm, phố xá thừa thớt bóng
người mà bên trong những ngôi nhà dọc phố suốt đêm rậm rịch
tiếng chân bước, tiếng người nói, trên gác dưới tầng gia đình nào
cũng đang rộn rịp bếp núc và chộn rộn kê dọn lại phòng, soạn
sửa câu đối, lọ hoa, chăm chút bàn thờ. Tháng chạp thiếu đi một
ngày, Tết đến kíp hơn, rộn ràng, và cập rập. Mới khuya ngày 28

thôi mà đêm mai đã giao thừa rồi.

Họa sĩ Năm Tín, người Cà Mau, từ cuộc họp đồng hương ở câu lạc bộ Thống Nhất đáp chuyến xe điện cuối cùng trở về nhà. Ông xuống ở ngã tư đầu phố. Đèn đường vẫn những ngọn vàng ung và mờ lụi như mọi đêm, nhưng đêm nay nhà nhà không ngủ, ánh sáng các ô cửa sổ soi rộng xuống vỉa hè và chiếu tỏa ra lòng đường. Tại chỗ máy nước công cộng trước cổng nhà số ba vẫn còn một nhóm các bà các cô tát bọt vo gạo, rửa lá. Vòi nước xối xả, xô chậu xúng xoảng.

ở vỉa hè bên kia, giữa khoảng sân đất rộng trước mặt tiền hai tầng nhà số bốn, nồi bánh chưng, nguyên cả một cái thùng phuy, đang sôi sình sịch, ngun ngút bốc hơi trên bếp lửa chụm bằng những cây củi to gộc. Lửa không cao ngọn nhưng than trong bếp đỏ rực rực, trải một vòng sáng rộng dập dờn màu hồng thẫm lên mặt sân. Hơi nóng và khói khiến lũ trẻ thức canh nồi bánh phải dịch manh chiếu ra bên rìa quảng sáng, chụm đầu lại đánh tú lơ khơ. Chỉ vài đứa vẫn ngồi cạnh bếp lửa. Chúng vẽ thành những bóng đen chập chờn trên tường nhà. Một cây củi được đun sâu vào thêm, lửa trong bếp phùng phùng bốc cao, gương mặt của những mái đầu tóc xoắn và tóc húi cua được ánh lửa soi rạng lên.

Ngà ngà hơi men, tay xách một cái cặp da căng phồng, ông Năm chuệnh choạng sang đường, bước vào sân nhà số bốn. Nhác thấy bóng ông, hai chú cầu đang nằm gác mõm lên đùi một gã trai lực lưỡng ngồi khoanh chân canh bếp lửa, bật chồm dậy sủa vang.

- Câm miệng, Giôn! Ken! - Gã trai quát - Không nhận ra chú Năm à!

- Bữa nay hai ngày tổng cầu nhà mày sao mà hiếu chiến quá vậy tụi bây?

Họa sĩ ngồi xuống bên gã trai và đưa hai bàn tay gầy guộc lạnh cóng hơ sát vào bếp lửa.

Tiếng bọn trẻ con lanh lảnh nhao nhao lên chào chú Năm. Chúng bỏ bộ bài đấy, xúm cả lại ngồi túm bên ông. Mở chiếc cặp da, ông Năm lấy ra trước tiên một chai Lúa Mới.

- Thứ dữ này của qua. - Ông nói. - Còn tụi bây...

Ông đưa ra một phong pháo mậu dịch giấy gói màu hồng vẽ hình cô tiên cưỡi mây, rồi một bọc to đựng giấy trang kim có hình ông già Nô-en đội mũ chóp đỏ.

- Năm nay Tết cần kiệm, hội đồng hương xứ Mũi quê qua chẳng được bộn quà như mấy năm, - Ông Năm nói, như phân trần với lũ trẻ. - Nhưng mà có thứ này quý lắm đó nghe. Kẹo Liên Xô, ngon nhứt đó, sắp nhỏ.

- Chú chiều chúng nó quá đi mất, chú Năm ơi! - Gã trai kêu lên. - Năm nào cũng vậy. Rồi chú lấy gì ăn Tết cơ chứ? - Và gã đập đùi quát - Đây, bọn chúng mày không có được thế đâu nhá!

- Thôi mày, Trung! - Ông Năm vỗ vai gã. - Bữa nay sao cả mày cũng hiếu chiến quá vậy. Coi kia, kịch chiến với võ sĩ nào mà mặt mày bầm dập vậy con?

- Với Pét "xồm" chú ạ! - Một thằng nhóc mách.

- Tại vì chị Giang đấy! - Một đứa khác.

- Im đi, thằng lỏi! - Gã trai nạt, mắt trợn lên. Nhưng chỉ trợn được con mắt trái. Mắt phải của gã tím quầng sưng húp. Gò má sây sát. Môi vều lên.

- Vậy chớ nhỏ Giang đâu? - Ông Năm hỏi, đưa mắt nhìn quanh.

- Hình như đang ngồi khóc trên kia hay sao ấy chú ạ! - Một lời con tóc húi cua nói to, trỏ lên ban công tầng hai.

- Sao vậy?

Chị ấy dỗ anh Trung!

- Thiệt tình! Thằng Bình, mày lên biểu chị mày xuống qua biểu. Vui năm mới mà mất đoàn kết vậy, coi sao đặng, mấy đứa.

Mặc dù bản tính hơi gàn gàn, đời sống độc thân bê trễ, lại cực độ âm thầm, chỉ có thể nói năng khi đã ngà ngà, và nhà thì ở mãi chung cư gần cuối phố, tít trên tầng thượng, song họa sĩ Năm Tín lại như là bạn vong niên của sắp nhỏ ngôi nhà số bốn nơi đầu phố này. Mấy năm trước, một sớm tinh mơ mùa đông sương mù rất lạnh, bọn trẻ nhà này vấp phải ông Năm, người nồng mùi rượu, nằm lịm còng từ bao giờ trước sân. Chúng hè nhau khiêng ông vào nhà, đổ nước gừng cho ông, đánh gió, xoa dầu, ủ ấm cho ông. Khi xe cấp cứu tới thì ông đã hồi. Từ bấy thành chỗ thân tình, bọn trẻ thường kéo nhau tới thăm họa sĩ. Chúng giúp ông nhiều việc, gánh nước từ máy công cộng lên tầng cho ông, dọn dẹp căn phòng cực kỳ luộm thuộm của ông và mua hộ ông các

thứ tiêu chuẩn tem phiếu. Họa sĩ cũng hết sức cung chiều lũ nhóc, bày trẻ thơ của cái phố nghèo mà mười năm qua, kể từ sau ngày tập kết, đối với ông đã ngày một thêm nặng tình. Ông để chúng tha hồ lục tranh của ông, những bức bột màu, những bức thuốc nước và những ký họa. Rất kiệm lời, hầu như chẳng bao giờ kể chuyện quê nhà, nhưng lần lượt qua từng bức họa, ông cho bọn trẻ Hà Nội thấy được phong cảnh của cõi xa vời vợi đợi ông miền đất Mũi, thấy được chân dung những bà má, những chị phụ nữ và trẻ em của Nam Bộ kháng chiến, và thấy được gương mặt các chiến sĩ cùng trung đội với ông hồi Chín Năm ở tiểu đoàn Ba Lê Bảy.

Và Tết năm nào cũng như thế này, giữa canh khuya, sau cuộc họp đồng hương cuối năm, ông Nam không về nhà mà rẽ vào chỗ đám trẻ nhà số bốn đang quây quần canh nồi bánh chưng. Ông chia quà cho lũ nhỏ và nếu không quá say thì ông sẽ thức cùng với những đứa lớn tới tận khi đã có thể vớt bánh ra khỏi nồi.

Năm nào, năm hộ nhà số bốn cũng cùng nhau lo liệu cái Tết. Nếp chung tốt lành này có từ thời còn mồ ma ông Tá tài xé. Đông con, kinh tế chật vật nhất nhà số bốn vậy mà hàng năm chính ông Tá là người đã giúp cho cả ngôi nhà này ăn Tết tươm

nhất phố. Là tài xế của đoàn vận tải Bộ Lâm nghiệp, chuyên trị chạy tuyến Tây Bắc, ông Tá quanh năm vắng nhà, nhưng cứ đến giáp Tết dân phố lại thấy chiếc mô-nô-tô-va của ông, bê bết bùn đất đường trường rù rù lăn bánh vào sân trước nhà số bốn, inh ỏi bấm còi. Bọn nhóc trong nhà đang mỗi mắt trông chờ hoan hỉ ủa ra, náo nức dỡ củi, dỡ lồng gà, dỡ những bao tải chất nặng hàng tươi, hàng khô từ thùng xe xuống. Chẳng phải vất vả lo toan gì mấy mà vợ con ông và các hộ láng giềng cũng có đủ mọi thứ cho ba ngày Tết. Nhiều năm như vậy cho đến mùa lũ năm 61, xe ông Tá gặp nạn trên đèo Pha Đin.

Tết năm ấy, cả nhà số bốn góp sức đỡ đàn vợ con ông Tá và cũng là hợp lại đỡ cho nhau. Từ đó thành nếp, Tết nhất lo chung năm gia đình. Ba gia đình dưới nhà, hai gia đình trên gác, hoàn cảnh nhà nào cũng gieo neo. Như vợ con ông Tá, hay gia đình bà Thái ở phòng mặt tiền tầng một, trước cũng khá, sau vì ông Thái trở chứng, ruồng rẫy vợ con, đang đêm vợ sạch món tiền hai vợ chồng đã nhiều năm dành dụm, theo chân một chị hàng xén lặn tụt vào tận trong Vinh, nên cảnh nhà sa sút hẳn. Anh con trai đầu đang học trung cấp hàng hải mà phải bỏ. Còn ông Cư, cũng phòng ở tầng một, vốn chân thủ quỹ, sở điện, lương từng tiệm đủ nuôi vợ con thế mà tấm ngấm tấm ngấm phạm tội thụt két, liên mấy niên rồi đón xuân trong tù. Còn như hai chị em Giang và

Bình sống với ông nội ở căn phòng bên trên nhà bà Thái thì lại phải nông nổi mồ côi bố mẹ từ nhỏ, buồn vui mỗi ngày chứ chẳng riêng ngày Tết tùy thuộc tình trạng sức khỏe của ông cụ, tuổi đã thất thập, già cả đau yếu. Ngay như gia đình giáo sư Xứng mà Tết nhất cũng lần bán. Ông lương cao, tiêu chuẩn chuyên viên, gia đình ít người mà được phân hai phòng rộng thênh trên tầng hai, mức sống trội hơn các gia đình khác, nhưng bà tặng người yếu lại bận con mọn. Thằng con đầu của ông bà đã học lớp bảy mà đứa kế sau vẫn đang ẵm ngửa, chị người làm thì cứ còn cách Tết cả tháng là đã khăn gói về quê.

Người lớn không cáng được nên đám trẻ phải gánh. Có điều là phần đông đám trẻ trong nhà là bọn con giai, lại hầu hết đang nhãi ranh, từ lau nhau đến choai choai mười ba mười bốn, thực sự bậc anh, bậc chị chỉ có chị Giang trên gác và anh Trung, con trai bà Thái, dưới nhà. Tết nhất của năm gia đình cậy cả vào hai người, mà dĩ nhiên là chủ yếu trông ở Giang. Từ cuối tháng Mười Một âm lịch Giang đã phải bắt tay vào công cuộc mua sắm đầy gian nan. Chỉ thỉnh thoảng mới có được vài đứa tuổi đã nhỡ nhờ sau giờ tan trường chịu khó phụ giúp thêm. Giang đang xoay sở khắp các chợ gần chợ xa, châu chực xếp hàng từ tinh mơ đến tối mịt ở suốt lượt các quầy hợp tác, quầy mậu dịch. Nhưng dù cố hết sức thì cũng phải tuần giáp Tết mới mua đủ các tiêu chuẩn

đồ khô như gạo nếp, gạo dự, bột mì, đậu xanh, măng, miến, bóng, chè, thuốc, mứt kẹo cả năm gia đình, rồi sau đó dồn toàn lực bình sinh mà xếp hàng nước mắm, xếp hàng giò chả và nhất là hàng thịt, hàng lá dong để chuẩn bị cho cái phần tối quan trọng của Tết là nôi bánh chưng. Chiều ngày 27 phải chạy xong mọi thứ. Lại là Giang quán xuyên việc ngâm nếp, đãi đậu, rửa lá, ướp thịt. Đến chiều 28, bởi trong nhà chẳng bà nào biết gói mà làm cũng được nên vẫn một tay Giang lo đủ ba chục cặp bánh. Trung thì phụ trách củi lửa. Mượn cái thùng phuy đựng mùn cưa của nhà bà Cư để làm nôi. Còn củi, Trung ra tận bãi gỗ Phà Đen, chọn mua những súc lớn gần nguyên cây, rồi dùng xe ba gác đẩy về. Một đồng củi tương, một mình Trung huỳnh huých bỏ suốt buổi chiều.

Mọi việc diễn ra ngoài sân. Bên này sân, trời lạnh thế mà Trung trùng trục cời trần, mồ hôi nhễ nhại vung chiếc rìu tổ bố chỉ một nhát bổ làm đôi những súc củi to như cột nhà. Bên kia sân, chỗ gần vòi nước chung của cả nhà số bốn. Giang kê một cái chõng tre, trên giải ni lông, cặm cùi ngồi gói bánh. Bọn nhãi trong nhà xằng xái tranh nhau những việc mà anh Trung, chị Giang sai. Vừa làm vừa sung sướng nô nghịch. Với chúng thì sang hẳn năm mới, ba ngày Tết được ăn ngon, được vui chơi, được diện áo đẹp chẳng thể vui bằng khi còn đang náo nức đợi chờ Tết đến, nhất là

niềm vui buổi chiều nay. Lũ trẻ vây quanh chiếc chõng xem chị Giang gói bánh. Chõng bánh chưng cao dần. Lá bánh xanh muốt, lại bánh trắng ngà. Giang xắn tay áo leo lên quá khuỷu, cánh tay, bàn tay trắng muốt lấm tẩm hạt nếp và vụn đậu xanh. Giang gói không mau nhưng tuyệt khéo. Bánh như được gói bằng khuôn gỗ, song đẹp hơn nhiều, và không lỏng cũng không quá chặt. Lũ trẻ háo hức đến từng chiếc, từng chiếc đã gói xong. Khi nào gói đủ ba chục cặp bánh to, chị Giang sẽ vun số gạo nếp, đậu và thịt mỡ còn lại gói cho mỗi nhóc một chiếc bánh chưng nhỏ thật xinh mà chị gọi là "trái đất bé con".

Sập chiều, công việc đang thật là nhộn nhịp, suôn sẻ, và đã sắp hoàn tất, anh Trung đã chẻ gần hết đồng củi, chị Giang đang thất lại chiếc "trái đất bé con" cuối cùng, thì anh Vinh, ở bên nhà số bảy, ngang nhiên bước vào sân, đồng dục một lời chào. Anh Vinh mang một biệt danh rất dài là "Péc-sô-rin - người anh hùng thời đại", gọi tắt là Pét, hay Pét "xôm", bởi đang trẻ măng thế mà đã rì rịt râu quai nón còn hai bắp tay thì lông lá như tây.

Cả sân chỉ mình Giang tươi tỉnh ngược lên, vui vẻ chào lại Pét. Trung làm lý làm thính, nghiêng răng quai riu, vụn gỗ văng như mảnh đạn. Bọn nhãi, coi nét mặt ông anh cũng nhất loạt một vẻ sẵn sàng gây hấn. Chúng trừng trợn nhìn Pét. Từ trên thềm, Giôn

và Ken, lao phốc xuống, và mặc cho Giang la mắng, chúng cất tiếng sửa dũ tợn, hung hăng xô tới đón ông khách đã dám táo gan vào đây trêu ngươi. Nhưng chỉ một cái giậm chân, Pét đã khiến hai con chó cúp đuôi chạy dạt. Lũ trẻ cũng né ra. Pét khoan thai đi tới bên Giang. Anh diện một áo da Tiệp, da thật hẵn hoi, quần nhung kẻ, giày mồm ngoé, tóc hớt đẹp, chải rất mượt. Pét đẹp giai nhất phố. Vai rộng, đô con lại cao người, một dáng vóc rất chuẩn, lại mũi thanh, miệng rộng, lại râu quai nón. Mặc dù song thân vốn là chủ một tiệm kim hoàn, và của ngầm chắc hẳn còn vô khối, nhưng Pét chẳng cây cũa. Hiện anh đang học việc ở rạp xiếc của ông Tạ Duy Hiển.

- Giang khéo tay thế, gói đẹp quá! Thế này thì cả đến Galilê cũng phải tin là đất vuông trời tròn! - Nhắc một cặp bánh lên, anh ngắm nghía, tấm tắc. - Bên nhà anh dùng khuôn, cứ như thổi gang. Tết sau giá mà đã được Giang sang gói cho nhỉ?

Tính tình cởi mở, nói năng dễ mến, Pét được cả phố ưa, trừ bọn trai nhà này. Tuy nhiên anh vào thăm Giang chiều nay hoàn toàn không phải cố tình gây một sự đường đột để khiêu khích trêu ngươi Trung mà thực tình là anh được phép. Ai cũng biết mới đây bố mẹ Pét đã sang nói chuyện với ông nội của Giang. Chưa phải một sự ướm hỏi mà chỉ để bước đầu có sự qua lại giữa hai

bên gia đình nhằm cho phép hai trẻ được tìm hiểu nhau. ý ông cụ thế nào không rõ, nhưng Giang thì chắc chắn là phải đầy thiện cảm với Pét. Hoàn cảnh ba ông cháu Giang khó khăn thế mà gia đình Pét khá giả thế. Bản thân Pét lại là một chàng trai hạng ưu như thế, tốt tính đẹp mã như thế.

Pét đã thảo kỹ một chương trình vui xuân cùng Giang. Nhiều mục rất tuyệt. Bắt đầu ngay từ tối 28. Đoàn ca múa Tân Cương công diễn buổi đầu. Không bán vé, chỉ giấy mời, nhưng Pét vẫn xoay được. Anh rút từ ngực áo ra hai tờ bìa gấp khổ to, in màu rất đẹp đưa cho Giang.

- Lô hạng nhất đây! - Anh nói - Đúng mười chín giờ mở màn. Em làm thoáng lên cho xong để còn thì giờ mà chuẩn bị. Cũng cần phục sức một chút em ạ. Nhà hát Tây mà. Sáu giờ mười anh sang đón.

Vẫn cây rìu trên tay, mặt quàu quạu, Trung lừ lừ bước tới, không thèm nhìn Pét, lớn giọng nạt Giang:

- Hát tây hát tàu cái gì! Có nhúm gạo đùm mãi không xong, bao giờ mới được bánh vào nồi?

- Thì xong cả rồi, chẵn sáu chục chiếc rồi đây, - Giang nói. - Chỉ cần xếp vào nồi nữa thôi. Với lại lo gì, cũng còn sớm mà, Trung.

- Hừ, sớm! Việc còn bẽ bẽ ra, đầu hót mãi thì tới khuya! Hay là cứ tán láo tới sáng mai đi!

- Có làm lụng thì phải có nghỉ ngơi chứ, tết nhất cơ mà, - Pét nói xen vào. - Gì mà ra oai ghê thế?

Chẳng nói chẳng rằng, Trung chém mạnh, lưỡi rìu cắm phập xuống sát sạt mũi giày Pét. Hết hồn, anh này nhảy giật lùi lại, suýt ngã ngửa. Giang tái mặt, ngồi sững. Cả sân lặng ngắt như tờ.

- Mày xéo ngay, thằng con nhà tư sản béo bụng, - Trung nói, - Còn quần chân người ta làm việc, tao cho mày nằm viện ăn Tết!

Tức giận, giọng run lên, nhưng Pét vẫn rón sóc giữ phẩm giá; - Cậu vô lý quá. Ai làm gì cậu... Tự đừng cà khía chửi càn!

- Này thì cà khía! - Trung gầm lên và đám liền.

Cú đám thành linh nhưng Pét né mặt tránh kịp. Anh dịch chân

sang một bên và giáng trả một cú nhẹ vào ngực đối thủ, đồng thời cảnh cáo:

- Khôn hồn thôi đi! Mà biết tao mà, Trung!

Pét chơi nhiều môn thể thao. Ham nhất là quyền Anh. Ngày nào cũng luyện. Anh bật cười khi Trung một lần nữa quai bừa một cú đâm điên hình cho lối đánh của bọn cậ khỏe mà kém khôn. Tuy vậy anh cũng thấy cần phải tung ra liên tiếp hai đòn thật là chuyên nghiệp, một giữa mặt, một móc hàm, quật Trung xuống sân. Bọn trẻ nhà số bốn, và cả gần chục đứa nhà bên số lẻ vừa tràn sang làm ủng hộ viên cho Pét, đứng khép thành một vòng tròn vây quanh bãi đấu, nhưng đều im thin thít và bất động không dám mùa vào hỗn chiến. Đây là cuộc tay bo của bậc đàn anh. Người lớn trong nhà và những người qua đường không hề hay biết là đang có ẩu đả trên sân.

Mình mảy trần trụi, lấm lem, mồ hôi ròng ròng, mặt lỏa máu, Trung loạn choạng đứng dậy. Quân tử, Pét không xắn vào đâm ngay, nhưng mà cũng đã hăng máu lên, anh kéo phéc-mơ-tuya, cởi áo da ra, và một cách đàng hoàng thông thả xắn tay áo sơ mi. Chính cái động tác đẹp mắt này đã khiến cho người chỉ quen giao phong theo luật lệ bị kẻ đã từng trải đập lộn trên hè phố nện

cho như tử. Dốc toàn lực bình sinh, như một đầu máy xe lửa, nghiêng rãng, Trung lao xộc tới, húc cái sọ dừa rãncãng vào bụng "Người anh hùng thời đại". Pét ngã ngửa người lên cái chõng tre. Chân chõng gãy rụp, chõng bánh chưng lật nhào. Trung nhảy bổ đến, chặn đầu gối lên ngực Pét, và mắmmôi mắmlợi đắmtới tắpxuống mặt anh này. Cuộc quyết đấu từ khởi đầu đến kết cục có lẽ chưa đầy một hiệp ba phút. Trong suốt những giây đồng hồ đỏ máu mòm máu mũi ấy, cả hai đối thủ lẫn đám khán giả bầu kín võ đài không hề ai kêu lên một tiếng.

Vin cánh tay một thằng bé, Giang run rẩy đứng dậy. Mặt nhợt nhạt, thất thần, môi lầy bầy, cô van vãn, những lời không thể nào ai nghe thấy. Vẫn chỉ nghe uỳnh uych hự hự. Trận ẩu đả đã quá độ vũ phu, trở thành trò man dại. "Thôi đi mà, trời ơi, thôi đi!", dòn hết sức, Giang la lên và vùng khỏi tay bọn trẻ, cô lăn vào giữa cuộc đấu, và túm tóc Trung kéo giật, buộc Trung phải nhả Pét ra.

Thở hồng hộc, Trung đứng vụt lên, mặt mày máu mê, một mắt đã sưng, một mắt ngẫu đỏ trợn trừng, hai nắm đấm vẫn siết lại, rãng nhe ra như chực đớp Giang một cái.

- Đồ ác ôn! - Nghện ngào, Giang thốt kêu lên, tiếng kêu thảm

thương và tức cười - Đồ Mỹ Diệm!

- Diệm nghèo rồi còn gì! - Một thằng ranh nào đó buột miệng.

Bật òa lên khóc, Giang quay mình chạy lao vào trong nhà.

Mọi sự như thế là tung hô. Ngày vui tưởng đã tan tành. Bọn trẻ nhón nhác, không biết phải làm sao bây giờ. Đứa nào đứa nấy mặt mày tiu nghỉu, buồn xo. Có đứa mếu máo. Nhưng cuối cùng thì anh Trung của chúng cũng không vì giận chị Giang mà bỏ rơi chúng. Rồi bánh cũng được xếp vào phuy, nước đổ đầy, lửa được nhóm lên, củi cháy đượm. Ngọn lửa reo vui, hơi lửa lan tỏa. Dọc phố gió bắc lùa hun hút mà trong sân ấm ran, và đã nghe đậm dần lên mùi thơm của lá và gạo nếp. Bọn trẻ trải chiếu ra sân đánh bài và nói phét. Dễ chịu, êm đềm, ấm cúng, như mọi năm. Nhưng khác là không có chị Giang. Chị Giang không xuống vui cùng. Không có chị thì không có táo, thứ quả chị ưa nhất khiến bọn chúng cũng ưa nhất, không có ngô nướng, và không có giọng kể chuyện du dương, không tiếng cười trong trẻo của chị. Không có chị, anh Trung mất hết tính hồ hởi thường ngày. Nặng chình chịch cái mặt bị ăn đấm sưng vù, anh ngồi thì lỳ một cục. Anh chỉ hé răng nói đôi lời với anh công an tuần đêm tạt qua hút thuốc Lào và với chị công nhân quét rác ghé vào sưởi ấm

chốc lát. Không được anh chung vui, niềm vui của lũ trẻ nguôi dần. Mọi năm cả lũ trẻ thức chơi đến tận sáng, nhưng đêm ấy, khi họa sĩ Năm Tín rẽ vào thì bọn lau nhau đã đi ngủ hết, chỉ những đứa lớn còn ngồi canh bếp lửa với Trung.

Thằng Bình, em Giang, theo lệnh chú Năm chạy lên gác gọi chị, nhưng vì đã nhất quyết từ mặt Trung nên Giang nhất định không chịu xuống. Cô sai thằng Bình bung bộ ly cùng đĩa mực nướng xuống để chú Năm uống rượu. Cô còn bắt nó quay lên lần nữa để mang chần bông, kèm theo một rổ táo ta với chục bắp ngô xuống cho "bầy lũ anh em nhà chúng mày".

Bọn nhãi xuýt xoa vui sướng chào đón quà của chị. Chúng lập tức chiến đấu với rổ táo và lập tức bắt tay vào nướng ngô. Trung làm làm gạt phắt mấy quả táo, gạt phắt cả bắp ngô nóng hổi, thơm lừng bọn nhãi vừa nướng xong.

Ông Năm rót rượu ra hai ly.

- Một ly với qua, Trung! - Ông nói. - Chiến sĩ rồi, uống được.

Trung lắc đầu. Ông Năm thở dài, tợp nhanh, cạn ly.

- Nam nhi như cọp, vấp cái quên liền. Không để bụng giận lấy.
Mấy lại sắp xa nhà rồi, mau mà làm lành với nó đi.

Ông làm nhanh ly thứ hai, rồi lại rót tiếp. Uống suông, không nhắm, ông đưa đĩa khô mực cho bọn trẻ...

Đã ăn hết táo, hết ngô, đã xơi hết đĩa mực, bọn trẻ buồn ngủ.
Chú Năm chẳng nói gì, chỉ uống. Một mình chú mà đã gần cạn
chai Lúa Mới. Anh Trung thì một mực lặng thinh. Rầu rĩ, bọn trẻ
díp mắt lại, lần lượt, đưa này tiếp đưa khác kênh ra chiếu. Hai
con chó chen vào nằm với chúng.

Nước trong phuy sôi đều đều. Tiếng củi nổ lách tách. Từ trong
sáng khó mà nhìn thấy gì trong bóng tối bao quanh, vì vậy đường
phố, nhà cửa như bọc trong tấm màn đen. Tuy nhiên, có thể thấy
bầu trời đã chuyển màu xám nhợt, đã sáng hơn và càng lạnh hơn.
Gió bắc đã ngừng thổi từ lâu, không khí mau chóng thấm đẫm
sương giá. Sắp rạng mai đến nơi rồi.

- Thôi. Qua về! - Ông Năm chột lên tiếng sau suốt mấy canh giờ
lặng ngắt, một mình rót, một mình uống.

Cầm lấy chiếc cặp đã xẹp lép, ông loạng quạng đứng dậy. Trung

nhóm lên, muốn đỡ ông.

- Khỏi! - Ông gạt đi - Qua đâu có say. Say sao nổi, con ơi!

Nồng nặc mùi rượu, ông ôm lấy Trung:

- Mông năm con lên đường hả? Lên đường mạnh giỏi nghe con...
Chú Năm về nghe con... Chú Năm về. Chú Năm về lập bàn thờ
cho ba má chú Năm, cho vợ chú Năm và sắp nhỏ, Trung à...

Bất đồ, ông bật khóc, nức nức, ằng ặc, nghẹt thở, toàn thân run
bần bật.

- Tụi nó tàn sát hết cả gia đình chú rồi Trung à. Giết hết... giết
hết cả, không trừ ai. Con gái út chú. Thằng Ba. Thằng Hai. Ba
đưa con chú bị giết một khi. Rồi tụi nó sát tới bà già chú, ông già
chú, Trung à. Rồi vợ chú, má sắp nhỏ, bị bầy thú dã man tụi nó
sát hại sau rốt... Mà đã hai năm rồi. Tối nay họp đồng hương, có
đồng chí ở trông ra, chú mới hay, Trung à.

Ông khàn khàn kể, ông khóc rung rức. Và gạt Trung ra, ông
loạng choạng bước đi men theo bờ tường, đi về cuối phố. Vừa đi
vừa khóc.

Tảng sáng, Giang xuống, mang thêm chăn đắp cho bọn trẻ. Cô bảo Trung về phòng mà ngủ để bếp lửa đỏ cô trông. Trung ngồi im, không buồn trả lời. Giang bực mình dợm ngay vào nhà, nhưng rồi nghĩ ngợi sao đó cô lại ngồi xuống bên bếp, tuy nhiên ngồi né xa, thật xa Trung...

Một thằng bé bị lũ bạn kéo tuột mất chăn, loàng quàng mở mắt ra. Nó nghe tiếng anh Trung rì rầm kể gì đó về chú Năm. Nó nghe tiếng chị Giang khóc thút thít. Rồi lại trở lại yên lặng. Yên lặng rất lâu, rồi sẽ những tiếng động là lạ. Thằng bé rướn cổ lên nhìn. Cảnh vật còn tối lắm. Trong ánh lửa, nó thấy anh Trung chị Giang ngồi sát vào nhau, và hơn thế nữa, còn ôm chặt nhau. Tóc chị xõa tung, cả hàng cúc áo len của chị bật ra. Nó nhìn thấy cùng một lúc cả căn cổ trắng ngần của chị cả đôi môi anh Trung, bàn tay anh Trung. Nó cảm thấy cùng lúc cả hơi lửa nóng hừng hực, cả hơi thở của ban mai lạnh lẽo.

Vậy mà, thật là không thể làm sao hiểu nổi, ngày hôm sau, đêm giao thừa và suốt mấy ngày Tết, nó thấy chị Giang vẫn lại chỉ chơi với Pét xồm. Mặt mày thâm tím, Pét vẫn cứ đẹp trai, và rất diện, anh ngây ngất mê mẩn, sung sướng cười chiếc xe đạp Pogiô màu mận chín chờ chị Giang bay đến tất tạt những tụ điểm

có ca nhạc và vui chơi trong thành phố ngày xuân.

*

Lễ tiễn tân binh được tổ chức vào sau buổi trưa ngày Mồng Năm Tết, dưới chân gò Đống Đa. Người ta bảo rằng trong suốt mười năm, từ ngày hòa bình lập lại đến giờ, ở Hà Nội chưa từng có một đợt nghĩa vụ quân sự nào quy mô lớn như đợt này. Hàng trăm người lên đường, hàng nghìn người theo tiễn. Và khi biển người đứng nghiêm hát Tiến Quân Ca thì trước cửa đền Trung Liệt, cờ đào Tây Sơn được chậm chậm kéo lên sóng đôi cùng cờ đỏ sao vàng. Bầu không khí tung bừng náo nức của lễ hội tòng quân hòa vào hùng khí thiêng liêng ngày Giỗ Trận nâng bổng tâm trạng từng người, giúp gạt đi chút ít những niềm bịn rịn. Ông thượng úy khu đội trưởng đồng dục điểm danh tân binh. Đọc đến tên ai thì người ấy Có lên một tiếng thật to. Mỗi người hình như chưa bao giờ đạt được một giọng nói trội như vậy. Anh chàng được gọi tên sau Trung lại dài giọng. "Dạ, có tôi đây!", khiến mọi người cười rộ. Thượng úy đọc đã khản tiếng mà bản danh sách còn rất dài. Càng đông càng vui. Nghe đọc đến tên ai quen, Trung lại nhón chân lên, rướn cổ tìm kiếm. Mọi người ăm ỉ gọi nhau, hồ hởi vỗ vai nhau "A! Mà đây à, cũng đợt này à, hay quá! Mà này, tao này, thằng Yên, thằng Tú này...". Rồi, thằng

Tiến, thằng Cung, thằng Bình "mắt lươn", thằng Mão "nhỏ nòi", thằng Toàn "min tu", thằng Bào, thằng Vũ... thằng con đầu nhà bà giáo Son, thằng con thứ nhà ông Tâm y tá, thằng cháu đích tôn nhà cụ Doãn vẽ truyền thần, nhà Phúc béo gia công mỳ sợi, nhà Vạn toét chữa xe đạp, nhà Minh điếc bán nước sôi... Đông đảo người đi thế này làm sao mà biết hết nhau được. Không khéo sau đợt nghĩa vụ này, phở tụi mình chỉ còn lại bọn lớn con và bọn con gái.

Trung nhìn quanh. Hình như hôm nay tất cả các cô nàng trong khu phố đều hội lại ở đây, và tất cả bọn họ nom đều xinh tươi hơn bao giờ hết. Nào Liên, nào Yến, nào Oanh, nào Phượng... các cô khoác tay nhau túm tụm thành từng nhóm, líu ríu vui vẻ xúm quanh các chàng.

Người đi tiễn Trung cũng rất đông, mẹ và ba đứa em, cùng tất cả bọn nhóc nhà số bốn. Về chiều, càng lúc càng lạnh mà lễ tiễn có vẻ còn kéo dài, Trung bảo các em đưa mẹ về, nhà bà Thái nhất định không chịu. Yếu lả, nhọt nhọt, run rẩy, bà bám chặt lấy tay Trung đứng sát vào anh, nghẹn ngào, gương cầm nước mắt để dằn đi dằn lại mãi những điều không đâu vào đâu. Trung ngượng:

- Mẹ kìa, mẹ! Đừng thế, mẹ! Người ta trông vào đây, mẹ...

Anh bảo lũ đàn em trong nhà:

- Chúng mày động viên mẹ tao, đừng để mẹ tao khóc ở đây đây nhá. Cả về nhà nữa. Chúng mày giúp mẹ tao các việc nhá. Tao đi ba năm rồi về. Mà cũng có nghỉ phép nữa... Chúng mày thay tao lo mọi thứ cho nhà số bốn mình nhá. Nhớ chăm cây táo tao trồng. Ba năm nữa tao về, ngọn phải chắm ban công tầng hai đây...

Trung nói, cười, nhưng vẫn buồn ra mặt, vẫn nhìn quanh nhìn quất. Bọn trẻ hiểu lòng anh, thương anh lắm, nhưng chẳng biết làm sao. Ông nội chị Giang vừa vào viện đêm qua, chị phải túc trực chăm nom. Vả lại lúc nào bên chị cũng có Pét xôm kè kè hộ tống.

Tiết trời xuân lạnh lẽo, nhưng sắc trời xuân trong xanh. Sau phần diễn văn của các quan khách, của lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể thành phố và khu phố, tới mục đại diện tân binh đọc quyết tâm thư, rồi đến mục làm giao ước thi đua giữa thanh niên đi nghĩa vụ quân sự với thanh niên ở nhà sản xuất, rồi nữa là vui văn nghệ, ca hát và ngâm thơ. Có cả một ông nhà thơ nghe nói là

từ tận trên Hội Văn nghệ đích thân đưa thơ mình xuống biểu diễn úy lạo bộ đội. Đầu đội mũ sắt, cổ quấn khăn rằn kiểu du kích Nam Bộ, mình vận bành tô Liên Xô có viền lông, ông sừng sững trên diễn đàn, ngâm vào loa những vần thơ như sấm. Ngay khi trường ca hùng tráng còn một đoạn dài nữa mới hết, vì quá xúc cảm, gần hai chục thiếu nữ có nhiệm vụ tặng hoa bộ đội khi nào bế mạc buổi lễ, đã vội ào cả lên diễn đàn dâng vào lòng tay thi nhân những bó lay ơn tươi thắm khiến ông này phải rất vất vả gỡ mình ra khỏi hoa để ngâm nốt phần còn lại. Sau trường ca này, mặc dù còn lâu trời mới tối và mặc dù còn nhiều nhà thơ nữa muốn lên trình bày sáng tác của họ, song các sĩ quan tuyên quân đã vội ngăn họ lại để cho buổi lễ được kết thúc.

Tân binh được lên xe. Gần hai chục chiếc xe buýt được trưng dụng để chở quân, đậu ở góc sân, đồng loạt nổ máy và nhả còi. Tiếng còi ô tô được sự ồn ào lên đến tột độ.

Trung ôm lấy mẹ, ôm lấy ba đứa em, và lần lượt ôm lấy từng thằng nhãi em út của anh trong nhà số bốn, siết tất cả vào vòng tay mình lần cuối.

- Thôi nín đi, đừng khóc! - Đừng có khóc, để cho anh đi! Chúng mày đưa mẹ về đi. Mẹ ơi, mẹ về, con đi!

Anh liệng ba lô lên trước, rồi trèo vào ô tô qua lối cửa sổ. Quanh xe người ken dày vậy mà bà Thái vẫn len vào được, với với tay lên cửa sổ.

- Mẹ! Trung lúnh quính nắm vội lấy tay mẹ, rồi phải buông ngay vì bị kéo lùi vào trong nhường cho người khác chen ra choán lấy khoang cửa.

- Toàn đẩy hả cháu. Toàn ơi! - Trung nghe tiếng mẹ nức nở kêu lên với Toàn "min tu", thằng bạn nhà số bảy sáu cùng phố, đang đứng lấp trước mắt anh - Cháu trông nom nó cho bác với Toàn nhé, Toàn ơi!

Xe chuyển bánh, chậm chậm bò, chật vật xuyên qua những tiếng gào gọi, tiếng kêu, tiếng cười và cả những tiếng khóc. Đúng giây lát đó, qua vai Toàn, Trung nhìn thấy Giang giữa đám đông. Bằng một phép màu nào đó, chỉ một cú huých tay, anh đã vọt được ra khỏi xe.

- Giang! - Trung gào rống lên. Anh ở đây, anh ở đây!

- Anh ở đâu? - Cô gái lách qua đám đông, vừa len lách vừa kêu

lên thất thanh. - Anh ở đâu, anh ơi?

Chen bừa đi, vấp dúi dụi, không thấy ai cả, không thấy gì hết, mắt dại đi, tóc xõa tung, thở hổn hển, cô nhào tới chỗ Trung. Anh chàng chen bật mấy người đang đứng chắn mất lối, rồi gần như hùng hổ, lao xộc tới chộp lấy Giang, ôm choàng lấy, ghi chặt.

Khác với các đợt trước, đợt lính nghĩa vụ này phần đa đều như Trung, tuổi còn rất trẻ, vì vậy ít thấy cảnh vợ tiễn chồng, thế nhưng bù lại người ta thấy xuất đầu lộ diện khá nhiều cặp chàng nàng như Trung và Giang. Và có lẽ cũng như Giang và Trung, tất cả những vụ yêu đương đó đều là những mối tình non dại, đầy rụt rè và sợ sệt, bấy lâu chẳng dám lộ mình mãi đến giây lát phải chia lìa mới không còn dừng nổi.

Ngay trước mắt bao người mà Giang liêu lĩnh xoắn mình vào Trung. Xoay lưng lại với thiên hạ, tóc đỏ xõa xuống vai. Giang đứng úp người vào Trung, hai cánh tay vòng lên ôm lấy cổ người yêu. Còn Trung, hai bàn tay to tướng tảo tợn lùa sâu vào trong áo len của Giang, ghi riết lấy Giang từ bên trong. Bao nhiêu người thở dài, ngậm ngùi, nhìn tránh đi.

Đoàn xe nâng dần tốc độ. Trên chiếc xe chạy đầu, tiếng hát cất lên, lan dọc đoàn xe, truyền dọc phố. "Ai đã từng đi qua sông Cửu Long Giang, Cửu Long Giang sóng trào nước xoáy. Ai đã từng nghe tiếng tiêu đoàn, tiếng tiêu đoàn Ba trăm lẻ bảy. Buổi xuất quân tiêu đoàn năm ấy, cả tiêu đoàn thề dưới Sao vàng...".

Dưới đường, Trung đang cố sức chạy rượt theo chiếc xe chót và cuối cùng đã đuổi kịp. Từ cửa hậu chiếc xe, những bàn tay chìa xuống kéo anh lên. Phía sau, Giang chạy với theo, toàn thân ngã về phía trước như cố cưỡng luồng gió mạnh, và rồi lao đảo cô ngã xoài xuống nền đất ướt át.

"Người con gái Hà Nội, những nàng tiên nghèo đẹp nhất trần gian, da trắng, môi hồng, mắt huyền, mi rợp", trên đời này từng có một bài ca với lời ca như vậy, tôi đã từng được nghe ở đâu đó, vào một lúc nào đó không nhớ nữa. Tôi là một thằng nhãi nhà số bốn đã theo tiền anh Trung ở chân gò Đống Đa, buổi chiều ngày Giỗ Trận. Và tôi là đứa đầu tiên chạy lao đến đỡ chị Giang dậy. Chị khóc nức nở, toàn thân run lật bật trong tay tôi. Dọc đường về tôi vẫn phải nhẹ nhàng thận trọng ôm giữ lấy chị. Chị cứ vừa đi vừa ôm mặt khóc mãi, mặc cho xung quanh người ta kinh ngạc nhìn ngó. Vào những năm ấy, chẳng ai lại yếu đuối và bi thương một cách lạ lùng như thế.

Những tháng sau đây, những năm sau đây tôi còn dự nhiều lễ giao quân khác nữa. Và rồi bản thân tôi năm năm sau cũng đến lượt lên đường chiến đấu. Vậy mà tôi không bao giờ có thể quên lần cùng bạn bè nhà số bốn tiến biệt anh Trung. Đây là cuộc đưa rước thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự trong thời bình, và vào những ngày đầu năm 1964 ấy, thì trong tầng lớp bình dân ngay những người đứng tuổi và trải đời cũng khó mà biết chắc sẽ là như thế nào những năm tháng đang đón rình phía trước, nói gì một thằng bé mới mười ba tuổi đầu như tôi, vậy mà... Không, không phải do ngày nay nghĩ lại mà mừng tượng ra như thế. Mà thực sự là như vậy, vào buổi chiều hôm ấy, một chiều mùa xuân cực độ thanh bình, dưới chân gò Đống Đa, tôi đã cảm thấy trời long đất lở trong lòng mình. Mà thật ra, nào phải là tôi, thật ra là nhân dân, nhân dân muôn thuở dịu hiền, muôn thuở cầu ước sống bình yên, đã âm thầm cảm thấu con sóng lòng thời đại mới đang ập thẳng tới bên bờ Tổ quốc tôi. Một thời đại lớn lao và ngiệp ngã chưa từng có. Thời của chiến tranh và của cách mạng lay trời, thời của những đau thương vô hạn, những mất mát vô bờ, thời của chủ nghĩa anh hùng tuyệt đỉnh, của sức chịu đựng vô cùng, thời của tình yêu và của lòng quả cảm. Và từ họa sĩ Năm Tín, từ anh Trung, nhất là từ bà mẹ anh, từ chị Giang, những người đàn bà mềm yếu và nhân từ, thân thương hiền dịu của ngôi

nhà số bốn, linh cảm về số phận sắp tới của dân tộc đã truyền vào trái tim tôi, làm xoay chuyển cuộc đời tôi ngay từ khi tôi chưa kịp bước hẳn vào đời. Đối với tôi, thời thơ ấu êm ả và tươi đẹp thế là đã vĩnh viễn và dữ dội ra đi vào chính cái buổi chiều mùa xuân êm ả và tươi đẹp đầu năm Giáp Thìn ấy.

Một tuần sau Tết, do cha tôi được lên lương, tiêu chuẩn nhà cao cấp hơn nên gia đình tôi chuyển vào ở trong trung tâm thành phố. Tháng tám, bọn Mỹ ném bom miền bắc, tôi theo trường sơ tán về miền quê rất xa. Năm thì mười họa mới được một dịp về loáng qua Hà Nội. Rồi nhập ngũ. Đi Bê dài. Cứ xa mãi, xa mãi như thế khỏi điểm ban đầu, nhưng đường đời của ai mà không như vậy?

Trở về sau chiến tranh, nhìn lại sau lưng chỉ thấy sừng sững trường thành của ký ức chiến trường. Những năm xa vời trước thời lửa đạn đã tan bay theo gió thời gian. Thảng hoặc mới có việc dọc qua phố cũ, ngang qua nhà xưa, thế mà cũng thường là cứ dừng dung ngang qua vậy thôi, chẳng mấy khi để mắt ngó vào. Ngôi nhà nhiều chục năm rồi vẫn thế, tất nhiên là cũ kỹ hơn, mặt tiền cau có, nứt nẻ, tường vôi tróc lở. Mỗi khi ghé vào thăm chỉ cảm thấy chán ngắt. Nhem nhuốc, ồn ào, chật chội và quá nhiều người lạ mặt. Niềm vui duy nhất là thấy được còn đó cây

táo anh Trung trồng trước ngày nhập ngũ. Ngọn cao quá ban công tầng hai, cây sai quả, trùm bóng mát lên sân. Song le cái giống táo ta ấy là thứ cây ăn quả đường như đã lỗi thời, và bản thân nó, cây táo của anh Trung, cũng đã già rồi.

Tết này, khi từ nhà mới cuối phố đi bộ lên đầu phố vào thăm nhà cũ số bốn, tôi không còn thấy cây táo già đó nữa. Tấn, cậu em út của anh Trung, một thương binh trong chiến tranh biên giới, được phường ưu tiên cho phép coi nói diện tích ở ra khoảng sân trước mặt nhà. Mặc dù chẳng muốn nhưng đành phải chặt cây táo ấy đi mới xây ra được.

- Hồi chiến tranh phá hoại, sân phải đào tung lên xây hầm công cộng mà bọn em vẫn giữ được nó. Thế mà giờ chặt nó đi, khổ tâm lắm anh ạ. Nhưng biết làm thế nào được, hả anh. - Tấn buồn rầu bảo thế.

Tôi hỏi thăm chị Giang, cậu ta cho biết vợ chồng chị vào ăn Tết trong Sài Gòn. Và có lẽ rồi đây chị sẽ chuyển hẳn vào sống trong đó.

*

Ra Giêng, tôi tới thăm chị. May mắn sao. Chị có nhà.

Bởi tất cả những lần trước đây đến chơi nhà số bốn, tôi đều gặp phải khi chị đi công tác, thành ra như vậy là chẵn ba mươi tư năm trời xa biệt, cho tới hôm nay. Vẫn căn phòng xưa, ban công trông ra phố. Tường vôi ve. Cửa sổ buông rèm xanh. Bàn thờ luôn luôn ba cây hương trầm lặng cháy. Khi chị mở cửa ra tôi bước vào, trong phòng chưa bật đèn. Trong ánh hoàng hôn hồng rực tràn ngập căn phòng, tôi thấy chị vẫn hoàn toàn là chị Giang ngày xưa của tôi. Và có lẽ bởi ánh nhá nhem chiều tà mà chị cũng thấy tôi như vậy chẳng. Chị nhận ra tôi ngay, thẳng thốt chị gọi tên tôi, kèm cả biệt hiệu. Lòng tôi đau nhói.

Rất lâu, chị ngồi bên tôi, lặng khóc. Tôi cũng vậy nước mắt nóng rực như kim châm trong tròng mắt. Bên ngoài, thành phố đã lên đèn, tôi và chị tay trong tay, thu mình trong bóng tối, cố hết sức để tĩnh tâm, để hồi lại.

Giọng run run, chị khe khẽ bắt đầu trò chuyện. Tôi cũng vậy, bắt đầu nói, bắt đầu kể. Cuộc đời tôi. Cuộc đời chị. Thì cũng như cuộc đời của bao người thôi trên đất nước này những chục năm qua, mà sao nhắc lại trái tim cứ đau thắt lại thế này. Nhưng rồi cả hai chúng tôi đều đã vượt được lên khỏi nỗi lòng mình để mà

dần dần điềm tĩnh lại.

- Cậu còn nhớ chú Năm họa sĩ không?

- Có chứ chị. Nhưng tôi chẳng hề được gặp lại trong suốt chừng bấy năm. Giờ chú ấy ra sao?

- Chú mất rồi. Mất năm Chín mươi. Tại quê nhà Năm Căn. Chú ấy đi Bê năm Bảy Mốt. Chị cũng không được thấy lại chú ấy từ năm đó. Trước khi mất không lâu, chú có ra thăm Hà Nội và có lại đây tìm chị, mà không gặp. Chỉ gặp anh Vinh, chồng chị. Chú Năm có gửi lại chị món quà...

Vinh? Tôi rùng mình. Thế nào mà chồng của chị cũng tên là Vinh cơ chứ, trời ơi! Anh Vinh ngày xưa, anh Pét xồm đẹp trai, từng mê mẩn chị, đã hy sinh trong mùa khô khốc liệt năm Bảy Hai. Hy sinh ngay trước mắt tôi. Chính tiểu đội tôi bám chiếc xe T54 của anh xung phong vào căn cứ Plây Cản. Đã đột phá được qua cửa mở, chúng tôi vừa bật lê ào xuống khỏi xe từ hầm ngầm, liền hai trái M72 bắn chéo cánh sẻ phụt tới. Toàn tổ lái cùng với chiếc xe bùng cháy...

- Chị hỏi thăm nhiều họa sĩ mà chẳng ai nhớ đến chú ấy. Tên tuổi

chú ấy không được như họ. Nhưng mà cậu xem này.

Chị Giang với tay bật đèn. Chỉ một ngọn thôi, ánh sáng dịu như là ánh nến. "Lại đây!", chị nói khẽ và nhẹ nhàng rời ghế, dịu dàng chị nắm tay tôi, đưa tôi lại gần khung cửa sổ buông rèm. Trên tường, kề cửa sổ, treo một bức sơn dầu, viền trong khung gỗ màu nâu.

Đang bước tới gần, tôi như bị vấp một cái. Vấp phải một cảm giác. Một cảm giác dội ra từ bức tranh. Tôi nhìn, chết lặng trong người. Họa sĩ vẽ chúng tôi. Bảy người. Và đúng là cái đêm xưa, 28 Tết năm Thìn ấy. Cảnh tượng thật là huyền diệu: xung quanh đồng lửa, một vàng hồng lung linh, dập dờn và dường như đang muốn vùng quẫy với vòng vây của đêm tối để tỏa rộng ra mãi. Bầu trời trước đêm trừ tịch không tăm tối đen đặc mà quang đãng, tối thăm trải rộng trên đầu chúng tôi với tất cả vẻ hùng tráng và trang nghiêm, bầu trời đêm trước của một thời đại phi thường, một bầu trời đêm không bao giờ con người thời nay còn được thấy. Và tôi cũng nhận thấy trong đêm tối của bức tranh những khối hình và đường nét thân thuộc thuở xưa mà ngày nay đã mai một rồi của dãy phố này.

Nhưng cái chính làm nên bức tranh là chúng tôi, những gương

mặt được ánh lửa soi hồng, được tả thực một cách chân xác và đầy biểu cảm. Tuy nhiên, tất cả cái đẹp, cái chân thực và thần thái mê hồn của bức tranh lại tạo cảm giác đau buốt. Xuyên ngọt qua thời gian và cả qua da thịt. Bức tranh cho tôi thấy một điều hiển nhiên mà bấy lâu nay với cái ý thức đã ngầy một trở nên phẳng lý, tôi đã không thể có khả năng một lúc nào đó tự nhân ra, trong số chúng tôi, sáu thằng con trai còn trẻ con và non dại đến thế đang ngồi kia quanh nồi bánh chưng trong bức tranh này, đến ngày hôm nay chỉ còn sống có một, chỉ độc nhất một mình tôi. Một mình tôi mà thôi!

Tiết thanh minh năm ngoái, ngang qua Gio Linh, vào viếng Nghĩa trang bộ đội Trường Sơn, tôi đọc thấy tên tuổi Bình trên một trong hàng ngàn mộ chí của khu các liệt sĩ quê Hà Nội. Chị Giang bảo là vợ chồng chị đã tính đưa Bình ra ngoài này, nhưng một đêm nọ Bình báo mộng, cho biết là muốn mãi mãi nằm bên đồng đội, mãi mãi với rừng le đồi lau đất đỏ chiến trường xưa, thành thử... Trong tranh, Bình là một thằng bé mới mười tuổi, gương mặt phẳng phất nét chị Giang, mịn màng và thanh tú. Nó ngồi bó gối, vóc mảnh khảnh, tóc xoăn, cái miệng phụng phịu.

Ngồi cạnh nhóc Bình là thằng Phái, năm ấy mười hai tuổi. Tóc húi cua lộ rõ cái đầu méo và đầy sẹo, gò má nhọn, mồm rộng

tránh bành, mặt nhợt nhạt, rỗ tổ ong, đôi lông mày chau chau, cau có. Nó là thằng con đầu của ông Tá tài xế. Xấu xí, thô kệch, ăn bận tồi tàn, lời thôi lếch thếch nhất hội song là một đứa con trai tốt bụng và chân thành biết bao. Phái đi bộ đội cùng năm Sáu Chín với tôi, nhưng không sung vào bộ binh như tôi mà được điều sang cao xạ. Đóng chốt ở Hà Nội và hy sinh ở Hà Nội, trong chiến dịch Mười hai ngày đêm đánh B52.

Thằng Sơn, con trai ông Cư sở điện, tuy rằng bố bị tù, song là đứa duy nhất trong nhà học lên đến đại học. Nhưng trong tranh nó vẫn còn là một thằng nhãi chỉ hơn tôi có một tuổi, đầu tóc bù xù, thân hình gầy gò và trông rõ là lùn tịt mặc dù nó đang ngồi xếp bằng. Gương mặt thô nhưng bởi đôi mắt thật là to và sáng mà nom thông minh cực kỳ. Nó ngồi cạnh nôi bánh chưng mà vẽ mặt như thể đang ngâm nghĩ kẻ sách giải những bài đại số đang tích ở trong đầu. Sơn thi đỗ vào Tổng hợp Toán, học đến năm thứ hai thì nhập ngũ. Trinh sát pháo binh. Hy sinh ở Cánh Đồng Chum.

Bị khuất mất một phần vào vùng tối của bức tranh là gương mặt Đính, em trai anh Trung, Đính quần chần chiên, nằm cách hơi xa đồng lửa, hai tay chống cằm. Khuôn mặt nó chẳng giống anh Trung chút nào. Má bầu, tai to, nhưng cằm nhọn hoắt và cái cổ

thì gầy gẳng. Tính nết Đính cũng khác hẳn anh, nó rất lành và quá sức là rụt rè. Mười một năm sau, Đính là một trong những người lính của đại đội đặc công đã tập kích vào sân bay Hòa Bình ngoại vi Buôn Ma Thuột, nổ súng mở màn cho chiến dịch vĩ đại mùa khô Bảy Lăm. Anh cùng hầu hết đồng đội đã hy sinh trước khi bộ binh và xe tăng ta kịp đánh tràn vào ứng cứu.

Anh Trung, người anh cả của Đính và của cả lũ chúng tôi, là nhân vật có vóc dáng và dung mạo được ánh lửa trong bức tranh đặc tả nhiều nhất. Anh ngồi xếp bằng, hai chân khoanh lại, lưng thẳng, ngực ưỡn ra, hai con chó vàng nằm hai bên, gác đầu lên đùi anh. Xưa nay tôi hiếm thấy ai cường tráng như Trung. Anh không cao, thậm chí hơi lùn, nhưng vai rộng lạ lùng, ngực nở căng, bụng thon chắc. Những bắp thịt cuộn cuộn nổi hằn lên dưới chiếc áo dệt kim sọc xanh của học sinh trường hàng hải. Cái cổ anh ngắn và to bạnh đờ lấy cái đầu to quá cỡ, xưa vẫn bị chị Giang trêu là như cái thùng nấu phở, trán dô, mũi tày và tẹt, gò má rộng, cằm vuông chần chặn, tóc rẽ tre, húi rất ngắn. Trên khuôn mặt màu đồng hun lấp loáng ánh lửa hồng này, họa sĩ đã lược hết mọi dấu tích trận ẩu đả, nên không những không hề thoáng nét hung tợn mà cũng không cả vẻ ngang tàng ngỗ ngược. Đây là dung mạo của một chàng trai đầy sức mạnh và lòng can đảm, tuy nhiên đang trầm tư và đang rất buồn, cặp mắt to, mơ

mộng, long lanh như nước và vô cùng buồn bã của anh như đang muốn thốt lên một điều gì đó mà tiếng nói thông thường không đủ sức diễn đạt... Anh là liệt sĩ Kháng chiến chống Mỹ đầu tiên của cả ngôi nhà số bốn, và có lẽ của cả phố, không chừng cả thành phố. Gia nhập hải quân, anh hy sinh ngay trong năm Sáu Tư, ngoài khơi Hòn Mê, một ngày biến động, đầu Tháng Tám. Tin anh tử trận đồn về rất sớm song không hiểu sao báo tử chính thức lại rất muộn. Năm bảy mươi, khi anh Vinh "Pét" nhập ngũ, chị Giang vẫn còn đang một lòng đắm đắm chờ đợi ngày anh Trung của chị trở về. Anh Vinh kể với tôi thể trong cái đêm đơn vị tôi và đơn vị anh cùng ém trong cánh rừng già ven đường 18 đợi lệnh hiệp đồng tấn công Plây Cản. Vinh nói, nửa đùa nửa thật, rất gở: "Tao biết chắc Giang yêu một cách lưỡng lự, yêu cả tao cả Trung nhưng vì Trung đi lính trước nên Giang tưởng là chỉ yêu có mỗi Trung thôi. Bây giờ, nếu giấy báo tử của tao về trước giấy của Trung thì Giang sẽ nhận được ra là tình yêu của cô ấy thật sự dành cho ai".

Trên bức tranh, chị Giang hiện ra trong khoảng dập dờn nhất của quang sáng, nên hình ảnh chị vừa sinh động vừa hư ảo, mà có lẽ đây là dụng ý của họa sĩ, bởi vì thực ra đêm ấy chị đâu ngồi đó bên bếp lửa với đám trẻ nhà số bốn. Họa sĩ không vẽ chị ngồi kê bên anh Trung. Chỉ có một thằng bé đang nép sát vào chị, và cả

hai chị em đều ngồi hơi tách khỏi những nhân vật khác của bức tranh.

Chị Giang trong tranh mới mười bảy tuổi. Dưới ánh phản chiếu lung linh của ngọn đèn, gương mặt trái xoan trẻ măng, trắng hồng của chị mới xinh làm sao. Cặp môi mòng mọng hơi bậm lại, cái cổ cao trắng ngần. Chị ngồi, cúi đầu, hai tay khoanh trên đầu gối. Không nhìn thấy mắt, chị không ngước mắt lên, nhưng có thể thấy rõ đôi lông mày thanh tú, hai hàng mi rợp và như hơi uơn ướn. Vẻ mặt đượm buồn. Thằng bé ngồi bên chị, vóc người cao, chân dài diện giày da, bận áo ấm kiểu ngoại có viền lông, nom rõ là con nhà khá giả hơn hẳn những đứa khác trong tranh, nhưng tôi không thấy được khuôn mặt nó. Thằng bé ngồi nép sát vào chị, vòng tay ôm lấy eo lưng chị và đầu thì ngả hẳn lên bờ vai. Vì thế khuôn mặt nó chìm vào trong mái tóc dài buông xõa trên vai chị. Tôi chăm chú nhìn, và bất chợt giật mình. Người gai lên. Phải chăng thằng bé ấy là tôi? Thận trọng, cố không để bị cảm giác đó chi phối, tôi lại thật sát bức tranh, nhưng khi nhìn quá gần thì các chi tiết trên tranh lập tức rời ra thành những vệt riêng biệt, chỉ còn là những mảng màu nổi gờ lên cùng những vệt bút vẽ.

Tôi lùi lại, và khi đấy, từ một khoảng cách vừa phải, trước mắt

tôi những mảng sơn dầu lại hợp vào thành đêm hôm ấy, thành những người anh em đã khuất của tôi, thành chị Giang và tôi. Đúng là tôi, cái thằng bé đang vùi mặt vào tóc chị. Tôi chưa từng ngồi như vậy bao giờ, chưa từng có cử chỉ ấy, nhưng mà tôi đã từng nhiều lần mơ thấy như thế. Làm sao, sức mạnh huyền bí và linh diệu nào đã khiến những giấc mơ cực độ thâm kín năm xưa hiện về lung linh trên mặt vải?

Gần trọn quãng đời trai trẻ của tôi không hề được hưởng tình yêu. Qua hết những năm vị thành niên cho đến ngày nhập ngũ, trải sáu năm chiến trường chẳng từng được thật sự gần gũi một người con gái nào. Hết chiến dịch này tiếp chiến dịch khác, mùa khô qua mùa mưa tới, sức lực, sinh khí đổ dốc xuống dọc những chặng đường hành quân và xuống những chiến hào, tình cảm dành trọn cho đồng đội. Nhưng thắng hoặc, vào buổi sớm mai nào đó, đất trời tự dưng ắng tiếng bom, thức dậy giữa rừng sâu không tiếng súng, nằm đung đưa trên võng, tôi thường thần thờ nhập thân vào một kỷ niệm chẳng phải của mình. Tôi trông thấy chính tôi, chứ không phải Trung, đang ghi xiết lấy chị Giang, khi thì giữa đông ngật biển người dưới chân gò Đống Đa, khi thì trong ánh sáng lúc canh khuya của lửa bếp trước sân nhà. Sững sờ, tôi cảm được cặp vú của chị áp lún vào lồng ngực tôi và căng trĩu trong lòng bàn tay tôi. Một mình tôi góc rừng hoang mà tôi

chạm được vào đôi môi của chị, hít thở được hương thơm của làn da và mái tóc chị. Lúc bấy giờ, tôi biết những cơn mê lú như vậy là tội lỗi và sẽ chỉ gây nên cho tôi những thương tổn tinh thần trầm trọng. Không muốn phải chịu đựng những đau đớn vô ích, do đó tôi đã cố cưỡng, song con người ta ai mà có thể đưa tay ra cản lại mộng寐?

Nhưng sau chiến tranh, khi mà cái sức tưởng tượng tội lỗi ấy không còn trong tôi nữa thì tôi lại hiểu rằng ra những tội lỗi trong mơ ngày đó chính là hình bóng của mối tình đầu không có thật của tôi. Và mặc dù rằng dù sao đi nữa thì cũng vẫn là tội lỗi, và mặc dù khôn khổ, mặc dù nực cười và mặc dù mong manh lúc mờ lúc tỏ nhưng mối tình đầu phải tuyệt đối vùi sâu chôn kỹ ấy cũng đã góp phần ánh sáng soi rọi tâm hồn tôi, giúp tôi vững tinh thần, và có lẽ một phần nhờ thế mà rốt cuộc tôi đã sống sót trở về. Và thậm chí mối tình đầu không hề có thật ấy vẫn còn tiếp tục là một trong những nguồn sáng giúp tôi từ sau ngày trở về biết yên lòng vui sống, biết vững tâm mà mạnh dạn vượt qua được những năm dài gian lao thời hậu chiến... - Tuần sau chị sẽ vào lại Sài Gòn. - Giang nói, thở dài. - Và chắc phải ở hẳn lại. Anh Vinh thì đã vào từ mấy năm rồi. Anh ấy thích Sài Gòn. Chị thì cứ dửng dăng. Lần này, anh ấy ra tới hậu thư, hoặc vào với chồng con, hoặc...

Chúng tôi đứng ngoài ban công. Buổi tối mùa xuân lạnh lẽo, lất phất mưa phùn. Ban công khá rộng, song chỉ để vài chậu cây.

- Bữa nào cậu qua mang cái gốc táo này sang bên nhà, - Giang chỉ một chậu cây to khuất trong góc tối. - Trước khi chặt cây táo dưới sân, Tấn nó cũng có lòng chiết cho chị một cành. Chẳng hy vọng gì, thế mà rồi sống nổi đấy. Đã đâm rễ đâm chồi ra được thế này. Cậu mang về, chăm nom một thời gian nữa trong chậu rồi thì trồng hẳn vào đất cho thành cây to như xưa. Với chị, táo ta vẫn là nhất. Một thời chuộng táo tây, nhưng Tết này, thiên hạ cũng quay về cả với táo ta rồi đấy...

Giang nói miên man. Giọng nhỏ nhẹ, buồn rầu. Ngoài ban công rất lạnh, nhưng chúng tôi không trở vào phòng. Càng về khuya càng lạnh, song tôi không nhận thấy thế. Lòng tôi ấm áp. Tôi đang ở bên Giang. Tôi có thể đứng mãi, đứng mãi thế này.

- Chị sẽ để lại căn phòng này cho Tấn, - Giang nói. - Nhà được ba anh em, cả ba anh em đều ra trận. Mà được mỗi cậu ấy trở về. Bức tranh chị cũng để lại. Gia đình chẳng giữ được bức ảnh nào của anh Trung. Hình anh ấy chỉ còn lưu lại duy nhất trong bức tranh thôi.

Thấy tôi châm thuốc, Giang hỏi:

- Cậu hút thuốc lá rồi đấy à?

Tôi bật cười. Cách đây ba năm năm Giang cũng đã nhẹ nhàng trách cứ như thế khi phát hiện tôi núp dưới gậm cầu thang hút trộm thuốc của bố.

Trong bóng tối, gương mặt Giang lại trẻ như hồi nào... Và tôi cũng thế. Bởi vì thời gian càng nhích sâu vào trời khuya để đến với ngày mai thì chúng tôi càng về gần hơn với Hà Nội những đêm xưa, với Hà Nội trong vắt lúc không giờ. Về gần hơn với bạn bè một lứa bên trời, về gần hơn với tình yêu ban đầu, về gần hơn với tuổi thơ non dại. Sinh ra, lớn lên, rồi làm lụng, rồi chiến đấu và hy sinh cho thành phố này, thế hệ chúng tôi được hưởng phép màu của nó, trở thành một thế hệ mãi mãi tuổi thanh xuân của một thành phố trẻ trung vĩnh hằng.

B.N

(Văn Nghệ số 17, 25-4-1998)

